

CÁCH TIẾP CẬN DỰA TRÊN QUYỀN SỰ GẮN KẾT GIỮA QUYỀN VÀ PHÁT TRIỂN

*Vũ Minh Chi**

Việc xây dựng các phương pháp tiếp cận dựa trên quyền (RBA) đã và đang là một hành trình khám phá: đi tìm những ý tưởng mới, thử thách những niềm tin và cách thức làm việc quen thuộc, đồng thời tìm kiếm những giải pháp vượt ra khỏi khuôn khổ truyền thống liên quan tới phát triển và quyền con người. Mặc dù, về mặt nền tảng, phương pháp tiếp cận dựa trên quyền đã đạt được sự nhất trí (ở chỗ khẳng định sự cần thiết phải giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của nghèo đói bất công và bóc lột; đòi hỏi nỗ lực phối hợp và đổi mới để có thể giải quyết những rào cản về kinh tế xã hội cản trở thực hiện quyền con người), nhưng không thể có một khuôn mẫu điển hình nào về cách thức làm sao giúp cho một tổ chức có thể phát triển theo hướng dựa trên quyền. Chính vì vậy, các chuyên gia trong lĩnh vực này cho rằng việc xây dựng phương pháp tiếp cận dựa trên quyền là một quá trình không ngừng thử nghiệm và học hỏi. Không nằm ngoài quá trình này, bài viết góp phần làm rõ thêm bối cảnh ra đời và phát triển của RBA dưới lăng kính nhân quyền, theo tác giả chính mối quan hệ gắn bó đi đến thống nhất cùng chia sẻ mục tiêu giữa phát triển và quyền chính là nguồn gốc ra đời của phương pháp này.

Khái niệm và sự phổ biến của cách tiếp cận dựa trên quyền

Báo cáo liên quan đến việc cải tổ tổ chức Liên hiệp quốc năm 1997 đã đề cập tới việc đưa quan điểm quyền con người vào nội dung công việc của các bộ phận cấu thành Liên hiệp quốc (chủ lưu hóa nhân quyền). Liên quan đến điều này, lĩnh vực hợp tác phát triển còn nhấn mạnh thông qua việc đưa ra *Cách tiếp cận dựa trên quyền* cho phát triển (rights-based approach to development: RBA). Cách tiếp cận dựa trên quyền là quan điểm nhằm vận dụng tiêu chuẩn và nguyên tắc của tư tưởng nhân quyền vào mọi khâu của quá trình phát triển, quan điểm nhằm đưa việc thực hiện Quyền con người - chứ

không chỉ là Phát triển kinh tế - vào mục đích của Phát triển.

Cách tiếp cận dựa trên quyền có thể được lý giải trong thực tế như sau. Khi quan điểm phát triển kinh tế được đặt lên trên hết trong việc cần xây một con đập để điều tiết điện lực cần thiết cho công nghiệp hóa, hoặc cần hoàn thiện công trình cầu cảng cần thiết cho công tác xuất khẩu, việc cưỡng chế di dời cộng đồng người bản địa hay xóm nghèo cho các công trình xây dựng này được cho là công việc buộc phải làm. Tuy nhiên, sự phát triển này nhìn từ quan điểm nhân quyền tức là dưới góc độ quyền lợi của người dân đang sinh sống ở những nơi này lại là một vấn đề to lớn được đặt ra. Mục tiêu

vốn dĩ xưa nay của phát triển là nhằm đem lại cuộc sống no ấm và sung túc hơn cho con người sống ở vùng phát triển (những người hưởng lợi của phát triển), phát triển con người là mở rộng cơ hội, nâng cao năng lực cho người dân nhưng trong nhiều trường hợp, phát triển dường như đem lại nguy cơ đe dọa cuộc sống bình an của người dân, vi phạm quyền lợi của họ. Từ thực tế này đã nảy sinh quan điểm không phải chỉ đánh giá Phát triển từ chỉ tiêu phát triển kinh tế, mà cần phải xem xét xem Phát triển đó có căn cứ trên cơ sở thực hiện Quyền con người hay không. Căn cứ trên quan điểm này, có thể chỉ ra rất nhiều trường hợp thất bại trong phát triển con người có nguyên nhân từ sự thiếu tôn trọng và bảo vệ quyền con người, tiêu biểu là trường hợp của Vedan. Trong trường hợp này, không những Công ty Vedan (chủ thể có trách nhiệm ngoài nhà nước) mà ngay cả chính quyền tỉnh (chủ thể nhà nước có trách nhiệm) cũng đã không ưu tiên tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản (sinh sống và làm ăn) của những người dân hai bên bờ sông Thị Vải (“khổ sở vì ô nhiễm, biết người ta lấy mất nguồn lợi kinh tế và sức khỏe nhưng không thể kiện cáo hàng ngày, bởi còn phải chạy kế sinh nhai” VnExpress1/10/2008). Vụ việc vỡ lở sau hơn 10 năm kể từ khi người dân tố giác, ý kiến lý giải về sự chậm trễ này của Tỉnh đã thể hiện rất rõ sự ưu tiên cho tăng trưởng hơn là tôn trọng và bảo vệ người dân khỏi ô nhiễm: “Tại thời điểm đó, Vedan là đơn vị tiên phong xây dựng nhà máy tại địa phương khi việc tiêu thụ nông sản hàng hóa đang bức xúc. Thấy họ đầu tư ngay tại nơi trồng nguyên liệu không có đầu ra nên Tỉnh đã lấy mục tiêu tiêu thụ nông sản là chủ yếu. Vedan là

đơn vị lớn nên chúng tôi cũng không nghĩ Vedan đánh đổi thương hiệu bằng hành vi hết sức gian dối” (VnExpress1/10/2008). Rõ ràng là cơ quan có trách nhiệm tôn trọng và bảo vệ quyền cho người dân đã hoạt động kém hiệu quả (không nhận biết được sai sót của doanh nghiệp), không đặt lợi ích người dân lên trên hết (không chú ý tới sự tố giác của người dân), không tính đến phát triển bền vững, có xu hướng chạy theo mục tiêu ưu tiên thu hút đầu tư phát triển kinh tế nên đã có phần nương nhẹ với sai phạm của công ty.

Trên thế giới, xuất phát từ quan điểm tăng trưởng bền vững, RBA dần được phổ biến rộng rãi thông qua việc các chính phủ (Anh, Thụy Điển, Hà Lan, Úc, Na Uy...), cũng như các tổ chức phi chính phủ (Action Aid, Oxfam, Tổ chức Cứu trợ trẻ em, CARE...), và các tổ chức của Liên hiệp quốc (UNDP, UNICEF, UNFPA, UNIFEM, UNAIDS, WHO...) đều có xu hướng áp dụng tích cực¹.

Nhìn rộng ra, có thể thấy rằng, sự thay đổi từ chỗ chia tách giữa hai khái niệm Quyền và Phát triển đến chỗ kết hợp lại với nhau đã diễn ra do các tổ chức phát triển quốc tế đã không thành công trong việc thực hiện những cam kết nhằm xóa bỏ đói nghèo trên phạm vi toàn cầu.

¹ Do e dè trong việc chấp nhận khái niệm các quyền kinh tế và xã hội, do cách hiểu quyền con người là các quyền dân sự và chính trị và quan ngại phải chịu trách nhiệm cho những thất bại về phát triển ở các quốc gia nghèo, Mỹ ít hỗ trợ cho RBA. Các công ước quốc tế về quyền con người mà Mỹ chưa phê chuẩn gồm Công ước quốc tế về quyền Kinh tế, xã hội văn hóa, CEDAW và Quyền Trẻ em.

Quan điểm “phát triển khoa học”

Đại hội Đảng lần thứ 17 Đảng Cộng Sản Trung Quốc (11/2007)

Quan điểm Phát triển khoa học chú trọng đến môi trường và dân nghèo thay vì quan tâm đến phát triển kinh tế. Xuất phát từ quan niệm coi sự “phát triển lệch” là đạt được thành tích về kinh tế nhưng lại gia tăng khoảng cách giàu nghèo; phát triển dành được thành tích rõ rệt nhưng cục diện cơ sở nông nghiệp yếu kém, nông thôn phát triển tụt hậu, tài nguyên thiên nhiên bị khai thác quá mức dẫn đến phá hoại môi trường, quan điểm phát triển khoa học cũng là phát triển bền vững tức là cân đối toàn diện dựa trên những giải pháp mang tính khoa học với mục tiêu mang lại lợi ích cao nhất cho người dân. Quan niệm phát triển khoa học là quan niệm lấy con người làm gốc, toàn diện, hài hòa có thể duy trì lâu dài. Lấy con người làm gốc chính là coi lợi ích của người dân làm xuất phát điểm và đích đến của mọi công việc, không ngừng thỏa mãn nhu cầu đa phương diện của con người và thúc đẩy con người phát triển toàn diện. Toàn diện là cùng với hoàn thiện cơ chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa bảo đảm kinh tế tiếp tục phát triển hài hòa lành mạnh. Tăng cường xây dựng văn minh tinh thần, văn minh chính trị, để cùng phát triển cùng thúc đẩy lẫn nhau giữa văn minh tinh thần, văn minh chính trị và văn minh vật chất. Hài hòa là hài hòa giữa nông thôn và thành thị, giữa các khu vực, kinh tế và xã hội, trong nước và mở cửa đối ngoại. Phát triển khoa học là sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên, xây dựng kinh tế, tăng dân số với sử dụng nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, xã hội đi theo con đường phát triển văn minh, cuộc sống sung túc, môi trường trong sạch. Tăng trưởng phải đảm bảo sự hài hòa như vậy¹.

Hơn nữa, có một điều rất dễ dàng nhận thấy là, loài người ngày càng có cuộc sống phong phú hơn về vật chất so với quá khứ, ngay cả nếu so sánh với cách đây nửa thế kỷ, nhưng rõ ràng không ai có thể phủ nhận một thực tế là đi đôi với sự giàu có tăng lên của xã hội loài người là khoảng cách giàu nghèo cũng tăng lên đáng kể và chưa bao giờ có nhiều người sống trong cảnh nghèo như hiện nay. Vì vậy, sự cân bằng trong phát triển vẫn đang tiếp tục được tìm kiếm, như trường hợp Trung Quốc - liên quan đến khái niệm phát triển con người bền vững đã đưa ra quan điểm “phát triển khoa học”², với chủ trương không có phát triển khoa học sẽ không có xã hội hài hòa; không có xã hội hài hòa

khó phát triển khoa học.

Các công ước quốc tế về quyền con người là cơ sở tạo ra những bộ tiêu chuẩn pháp lý đầy đủ với sự đồng thuận của quốc tế, thúc đẩy công bằng, bình đẳng, sự tham gia và trách nhiệm. Việc ghi nhận và thực thi những tiêu chuẩn này là một công việc khó khăn hơn nhiều so với việc phê chuẩn các công ước về quyền con người. Nhưng nhiều thực tế cho thấy sự tôn trọng thực thi quyền con người và dân chủ có tác dụng tăng cường phát triển con người, tăng cường cho phát triển bền vững. Vì vậy, bên cạnh các tổ chức quốc tế như WB, IMF, UN có đầy đủ sức mạnh và khả năng củng cố quyền con người bằng việc kiểm soát các nguồn lực và các cơ chế thực thi, trong một vài thập kỷ gần đây, các tổ chức từ thiện cũng đã bắt đầu có sự chuyển hướng hoạt động từ phương pháp

¹ Báo QĐND 9/11/07.

² Hồ Cẩm Đào (được đưa vào Điều lệ Đảng Cộng sản Trung Quốc).

tiếp cận dưới góc độ phúc lợi sang phương pháp tiếp cận phát triển bền vững, phương pháp tiếp cận dựa trên quyền RBA. Hiện nay, nhiều tổ chức phát triển đang tự chuyển đổi trở thành các tổ chức dựa trên quyền với những lập luận nhằm cổ vũ cho RBA rằng, trong xóa đói giảm nghèo, hay trong các sự nghiệp phấn đấu vì mục tiêu công bằng, bình đẳng, khả năng đạt được mục đích sẽ lớn hơn rất nhiều khi kết hợp hai yếu tố quyền và phát triển so với khả năng thực hiện riêng lẻ mỗi thành tố.

Bối cảnh ra đời của RBA hay là quá trình lịch sử từ tách biệt đi đến thống nhất giữa Quyền và Phát triển

Lịch sử phát triển của nhân loại cũng là lịch sử quá trình đấu tranh chống bất công, bóc lột, vi phạm quyền của kẻ mạnh đối với kẻ yếu, trong quá trình đó con người đã lập nên những quy tắc đạo đức, pháp lý điều chỉnh mối quan hệ giữa các cá nhân và cộng đồng, Kinh Phật, Kinh Thánh, Kinh Coran ra đời từ hàng nghìn năm nay chính là một trong những chuẩn đạo đức này.

Cách đây hơn 60 năm (1945), cùng với Hòa bình và Dân chủ, Quyền con người và Phát triển đã được tổ chức Liên hiệp quốc giương cao như là 4 trụ cột chính của tổ chức này. Không chỉ trong Hiến chương Liên hiệp quốc, cuối thập kỷ 40 thế kỷ XX, quyền con người còn chính thức được ghi nhận trong Tuyên ngôn nhân quyền thế giới (12/1948). Tuy nhiên, trải qua nhiều thập kỷ sau đó, quan điểm Phát triển và quan điểm Quyền con người đã đi theo hai hướng riêng biệt khác nhau. Phát triển được nhìn nhận chủ yếu là những tiến bộ về khoa học công nghệ và tăng trưởng kinh tế, vì vậy thường nhận được sự quan tâm đặc biệt của các kỹ sư,

các chuyên gia kinh tế. Trong khi đó, Quyền con người được các nước Âu Mỹ đề cao chủ yếu chỉ xoay quanh các quyền tự do dân sự và chính trị, nên cũng thường nhận được sự quan tâm của giới luật sư và các nhà khoa học chính trị.

Bị ám ảnh bởi mục tiêu thoát nghèo, trước đây Phát triển hầu như được đồng nhất với tăng trưởng kinh tế theo nghĩa yếu tố này được xem là chìa khóa của quá trình phát triển và sự thiên lệch về mục tiêu tăng trưởng chi phối đáng kể tư duy phát triển, vì vậy con người bị xem nhẹ, thậm chí như một nhân tố sản xuất góp phần thúc đẩy tăng trưởng (thể hiện ở sự lưu hành khá rộng rãi của khái niệm “vốn người”), còn bất bình đẳng, nghèo khó của một bộ phận dân cư được coi như cái giá phải trả. Đây cũng chính là hạn chế lớn nhất mà khi nhận ra người ta đã buộc phải thay đổi lại nhận thức trong nội hàm Phát triển và Quyền con người.

Năm 1966, Liên hiệp quốc thông qua hai công ước về quyền con người riêng biệt là Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự & Chính trị và Công ước Quốc tế về Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa. Thái độ đối với hai loại công ước này phần nào cũng phản ánh sự phân tách giữa Quyền và Phát triển: thực tế là Công ước Quyền Dân sự và Chính trị thì được Mỹ phê chuẩn đứng trên quan điểm chủ trương về một chế độ tự do cá nhân, còn Công ước Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa thì được sự ủng hộ của các nước XHCN với quan điểm bản chất của chế độ XHCN là đảm bảo đầy đủ lợi ích tinh thần và vật chất cho con người.

Tuy nhiên sau đó, Phát triển đã biến đổi từ chỗ nhấn mạnh vào phát triển kinh tế trong những năm 1950-1960 chuyển sang

chú trọng vào phát triển xã hội trong những năm 1970 và cuối cùng tiến đến phát triển bền vững lấy con người làm trung tâm vào những năm 1980-1990 (như tổng kết trong bảng dưới). Trong *Báo cáo Phát triển con người đầu tiên* (1990), Mahbub ul Haq đã viết: “Những năm 1990 đang định hình với tư cách là thập niên của phát triển con người, của một sự đồng thuận hiếm thấy đối với những mục tiêu thực sự của các

chiến lược phát triển”. Sự thay đổi này đã tác động mạnh mẽ tới việc lý giải nguồn gốc và đưa ra giải pháp cho phát triển bền vững, từ đó dẫn đến sự ra đời của các phong trào đòi hỏi chính phủ thay đổi chính sách, tăng kinh phí cho các dịch vụ xã hội, các chiến dịch vận động sự thay đổi trong hành vi lối sống và cam kết hợp tác với các cơ quan phát triển.

Lịch sử kết hợp Quyền con người và Phát triển¹

<p>Sau Chiến tranh thế giới II 1940s</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiến chương Liên hiệp quốc (1945): 4 trụ cột chính là Hòa bình, Quyền con người, Phát triển, Dân chủ - Tuyên ngôn thế giới về Quyền con người (1948) 		
<p>Thời kỳ Chiến tranh lạnh 1950s 1960s 1970s</p>	<p>Các quyền dân sự và chính trị (1966)</p>	<p>Các quyền kinh tế xã hội và văn hóa (1966)</p>	<p>Phát triển xã hội</p>
<p>1980s</p>	<p>Quyền Phát triển ra đời (1986) Phát triển lấy con người làm trung tâm</p>		
<p>Thời kỳ tiến tới phát triển bền vững 1990s</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị Viên về Quyền con người và Phát triển (1993) - Hội nghị Thượng đỉnh Copenhaghen (1995) - Cải tổ Liên hiệp quốc theo hướng Phát triển dựa trên Quyền (1997) - Xây dựng Chương trình dựa trên quyền (1998) - Amartya Sen: <i>Phát triển là quyền tự do</i> (1999) 		
<p>Kết hợp QCN và PTCN 2000-</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên bố Thiên niên kỷ (2000): về “quyền tự do lớn hơn” - Mục tiêu Thiên niên kỷ (MDGs): mục tiêu được lượng hóa và có thời hạn về phát triển con người và quyền tự do lớn hơn - Báo cáo phát triển con người của UNDP: <i>Quyền con người và Phát triển con người</i> (2000) 		

¹ Theo “Lịch sử các phương pháp tiếp cận dựa trên quyền” của Joachim Theis trong *Thúc đẩy các phương pháp dựa trên quyền trẻ em*. Nxb. CTQG. H: 2006.

Như bảng trên cho thấy, bắt đầu từ nửa cuối những năm 1980 nhất là từ sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, khoảng trống cách biệt giữa quyền con người và phát triển dần được thu hẹp lại ngày càng rõ rệt bắt đầu từ năm 1986, khi Liên hiệp quốc thông qua bản Tuyên bố về Quyền phát triển. Tuyên bố này đã khẳng định mối liên hệ mật thiết giữa các Quyền Dân sự, Quyền Kinh tế và Phát triển cho dù nó không mang tính ràng buộc và không nhận được sự ủng hộ của các nước giàu có Âu Mỹ. Năm 1989, Liên hiệp quốc thông qua Công ước về Quyền Trẻ em và với bản công ước này, một lần nữa bản chất toàn diện của các quyền con người và mối liên hệ giữa các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa lại được khẳng định. Sau đó, Hội nghị Viên về Quyền con người (1993) đã khẳng định tính chất bất phân chia giữa quyền con người và phát triển thông qua Tuyên bố về Quyền phát triển. Cuối cùng, vào khoảng thời gian bắt đầu bước vào thiên niên kỷ mới, tất cả những thay đổi này đã được tổng hợp lại một cách khá ấn tượng trong hai công trình nổi tiếng *Phát triển là quyền tự do* (1999) của Amartya Sen và *Báo cáo phát triển con người 2000* của UNDP về Phát triển con người và Quyền con người (Joachim Theis, 2006); thêm vào đó là *Các Mục tiêu Thiên niên kỷ* (2000) được đề ra với đòi hỏi về “quyền tự do lớn hơn” cho phát triển.

Bản chất của Cách tiếp cận dựa trên quyền chính là sự gắn kết giữa Quyền và Phát triển

Bản chất RBA

Trong Cách tiếp cận dựa trên quyền (RBA), các quyền con người ghi trong *Tuyên ngôn nhân quyền thế giới* và các

tiêu chuẩn nhân quyền thế giới khác được chú trọng thực hiện. Những người thụ hưởng lợi ích của viện trợ phát triển được xếp vào vị trí của những “người có quyền” hay người được đòi hỏi các quyền lợi được kể đến trong các tiêu chuẩn này, RBA cũng nhấn mạnh vào sự trao quyền (empowerment) có nghĩa là làm sao để con người có thể tự thể hiện ra bên ngoài sức mạnh bên trong của bản thân liên quan đến việc đòi hỏi thực hiện các quyền con người cơ bản đó. Phía có trách nhiệm thực hiện các quyền được đòi hỏi này bị xếp vào vị trí “người có trách nhiệm” tức là những người cần phải nâng cao trách nhiệm giải trình (accountability).

Quan điểm RBA này đã làm thay đổi hoàn toàn quan điểm viện trợ phát triển vốn có. Từ trước tới nay, viện trợ phát triển được triển khai trên cơ sở một quan niệm rất vững chắc rằng nghèo đói là sự thiếu thốn về vật chất và tiền bạc, nên viện trợ là để nhằm bổ sung phần thiếu hụt đó. Tuy nhiên, với việc viện trợ (vật chất vô điều kiện) này, vô hình chung người ta đã tước đi của người dân được viện trợ quyền phát triển nội lực của chính mình. Trái ngược với quan điểm vốn có này, theo quan điểm của RBA, nghèo không phải là thiếu thốn vật chất và tiền bạc, mà nghèo chính là tình trạng con người bị tước đoạt sức mạnh và năng lực, thiếu thốn, hạn chế về năng lực và cơ hội. Vì thế, viện trợ giúp cho con người thoát ra khỏi tình trạng nghèo đói không phải là và chỉ là sự viện trợ vật chất từ bên ngoài, mà phải đặt trọng tâm vào việc trao quyền cho người dân khiến cho họ có khả năng đòi hỏi quyền lợi chính đáng của bản thân, nhấn mạnh vào việc con người tham gia vào quá trình thành lập, thực thi và đánh giá

những dự án phát triển có liên quan đến cuộc sống của chính mình. Bằng việc giám sát dự án phát triển từ con mắt của những người dân bình thường như vậy, việc *phát triển vì chính con người* mới có thể thực hiện được.

Lý do áp dụng RBA

Nhằm lý giải sự kết hợp giữa quyền con người và phát triển con người trong áp dụng RBA, người ta thường nêu ra một số lý do như sự thất bại của phương pháp cũ đòi hỏi dự thay thế bằng phương pháp mới, tính hiệu quả, tính hợp pháp và những áp lực đòi hỏi thay đổi...:

- Bởi vì phương pháp phát triển dựa trên nhu cầu đã thất bại trong xóa đói giảm nghèo, còn cách tiếp cận dựa trên quyền có khả năng giải quyết nguyên nhân căn bản của bóc lột, lạm dụng, nghèo đói. ●

- Bởi trào lưu mới về phát triển, đó là phát triển vì con người, phát triển là quyền tự do cho con người, đòi hỏi khách quan sự kết hợp giữa quyền và phát triển.

- Bởi tác động hiệu quả hơn khi kết hợp Quyền và Phát triển với nhau thể hiện ở cách tiếp cận dựa trên quyền áp dụng vào công tác phát triển đem lại hiệu quả hơn so với cách tiếp cận đơn lẻ từng yếu tố.

- Bởi tính hợp pháp do Quyền con người được bảo đảm bằng khuôn khổ pháp luật sẽ làm tăng tính hợp pháp cho công tác Phát triển.

- Bởi áp lực từ bên ngoài, bắt nguồn từ các nhà hoạt động trong các tổ chức xã hội dân sự, các nhà tài trợ quốc tế, các tổ chức phi chính phủ hoạt động vì quyền con người thông qua công tác phát triển vì con người đòi hỏi sự kết hợp này.

Phương pháp thực hiện

Tác động qua lại giữa Quyền con

người và Phát triển con người

Một cách ngắn gọn, mối quan hệ giữa Quyền và Phát triển được thể hiện như sau: Khi thúc đẩy Quyền con người, các khả năng thúc đẩy Phát triển con người cũng được đem lại, đó là khả năng:

- Tăng cường tôn trọng pháp luật, công bằng, tự do bởi thúc đẩy quyền con người đòi hỏi Giáo dục về quyền con người và tăng cường hiểu biết về pháp luật,

- Hình thành các thiết chế quyền con người độc lập, hình thành hệ thống xử lý và đền bù từ đòi hỏi Giám sát và báo cáo về quyền con người.

Ngược lại, khi thúc đẩy Phát triển, các khả năng đảm bảo thực hiện Quyền cũng được đem lại, đó là khả năng:

- Tăng trưởng kinh tế, tăng thu nhập và nguồn lực từ đó có điều kiện thực hiện Thay đổi chính sách, Xây dựng năng lực và Nâng cao chất lượng dịch vụ, Điều hành tốt và Thay đổi thái độ, hành vi cá nhân.

Phương pháp thực hiện RBA

Việc kết hợp thực hiện Quyền con người với Phát triển con người có thể được tiến hành thông qua những thay đổi của phía chủ thể chịu trách nhiệm về:

- Chính sách và luật pháp
- Phân bổ nguồn lực
- Chất lượng các thiết chế
- Thái độ và hành vi
- Dữ liệu và giám sát
- Tạo cơ hội thúc đẩy sự tham gia của người dân vào các quá trình xã hội.

Đương nhiên là để thực hiện RBA, không thể thiếu sự hiểu biết về quyền con người, không thể thiếu ý thức về việc bản thân mình là chủ thể của các quyền. Chính vì thế, ở đó mới có sự cần thiết của giáo dục quyền con người. Mặt khác, phía đáp

ứng tiếng nói của người dân đòi hỏi về quyền con người tức là phía người có trách nhiệm cũng cần phải được tập huấn, bồi dưỡng về quyền. Các cơ quan công quyền như chính phủ và chính quyền địa phương, và cả các tổ chức hỗ trợ phát triển cần phải làm cho nhân viên của mình hiểu rõ các kiến thức về nhân quyền cơ bản, nếu họ không hiểu được trách nhiệm của mình là bảo vệ quyền con người cho người dân thì quyền con người sẽ chỉ là những chiếc bánh vẽ mà thôi.

Trao quyền cho người có quyền và tập huấn nâng cao trách nhiệm nghĩa vụ cho phía có trách nhiệm được ví như hai hàng bánh lái của một chiếc xe vậy.

Thay cho lời kết, xin dẫn lời của một chuyên gia nhân quyền¹ về sự kết hợp giữa quyền và phát triển: “Tôi muốn nói với các nhà kinh tế và những người không phải là luật sư ở đây rằng tôi không tin nhân quyền đem lại tất cả lời giải đáp cho những thách thức về phát triển hôm nay. Nhưng những gì mà nội dung này mang lại là những quyền được yêu cầu về mặt đạo đức và những nghĩa vụ luật pháp đã được quốc tế thông qua phải được các nhà kinh tế và những người hoạt động trong lĩnh vực phát triển nhìn nhận tích cực hơn để chèo lái lộ trình toàn cầu hóa theo cách có trách nhiệm hơn, có nhiều người tham dự hơn và có lợi hơn cho nhiều người. Tại sao? Tại vì điều đó sẽ giúp chuyển trọng tâm chú ý tới những người túng quẫn và ở ngoài lề nhất, nhất là sự túng quẫn do phân biệt đối xử gây ra. Nó sẽ giúp những nhà hoạch định

chính sách và quan sát viên xác định những ai không được hưởng lợi từ phát triển. Điều này vô cùng quan trọng vì rất nhiều chương trình phát triển đã gây ra khổ cực và làm kiệt quệ không cố ý hoặc không được nhận thấy bởi những người lập kế hoạch chỉ nhìn đến những thành quả ở tầm vĩ mô và không tính đến những hậu quả cho các cộng đồng hoặc nhóm người cụ thể. Khả năng của nhân quyền buộc sự chú ý hướng tới những người bị thiệt thòi là đóng góp cụ thể của hoạt động nhân quyền cho việc hoạch định chính sách và lập kế hoạch phát triển” (Eric Hershberg & Christy Thornton, 2006: 86).

Tài liệu tham khảo

- Akuzawa Mariko và Kaneko Masayoshi. *Nhân quyền là gì?* Kaihoushuppan 2006.
- Amartya Sen (2002), *Phát triển là quyền tự do*, (sách dịch), Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế trung ương, Nxb. thống kê, Hà Nội.
- Eric Hershberg & Christy Thornton, *The Development Imperative: Toward a People-Centered Approach*, 2006.
- Joachim Theis, *Thúc đẩy các phương pháp dựa trên quyền trẻ em*. Nxb. CTQG. H: 2006.
- Nguyễn Thị Thanh Hải, *Quyền phát triển: Nguồn gốc, đặc điểm cơ bản và tính pháp lý*, Nghiên cứu Con người số 1/2005.
- Báo cáo *Phát triển con người* 1990, 2000, 2005. VnExpress 1/10/2008.

¹ Mary Robinson nguyên Cao ủy Liên hiệp quốc về nhân quyền và Giám đốc điều hành Tổ chức “Thực hiện các quyền: Sáng kiến toàn cầu có đạo đức”.